

DIPLÔME D'INTERUNIVERSITÉ
CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHÓA HỌC
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH, TÁI TẠO VÀ THẨM MỸ
LIÊN KẾT PHÁP- VIỆT, KHÓA 2

HOC PHẦN 1 : NOTIONS GENERALES ET PATHOLOGIE
TEGUMENTAIRE (CÁC VẤN ĐỀ ĐẠI CƯƠNG VÀ PHẪU THUẬT DA)

Tuần 1: chuyên gia Pháp giảng dạy

1ère SEMAINE (du côté française) (50h)

Pr. Catherine BRUANT-RODIER, Pr Véronique MARTINOT

Cicatrisation normale et pathologique

1. Approche évolutive des cicatrices Comment les améliorer ?

Tiến triển của sẹo. Biện pháp cải thiện (V. MARTINOT)

2. La cicatrisation spontanée Différents points de vue

Quan điểm về quá trình liền sẹo tự nhiên (V. MARTINOT)

3. Cicatrisation normale et pathologique notions sur les pansements

Sẹo bình thường và sẹo bệnh lý (V. MARTINOT)

4. La cicatrisation dirigée ou cicatrisation de deuxième intention

Liền sẹo thứ phát (V. MARTINOT)

Les tumeurs cutanées

5. Les Angiomes

U máu (V. MARTINOT)

6. Les naevi et tumeurs cutanées de l'enfant: lesquelles retirer ?

U hắc tố và u da ở trẻ em: điều trị (V. MARTINOT)

7. Les Tumeurs cutanées bénignes

Các u da lành tính (C. BRUANT)

8. Les carcinomes cutanés

Carcinome da (V. MARTINOT)

9. Les Sarcomes des tissus mous

Sarcome mô mềm (C. BRUANT)

10. Le Mélanome

Melanome (V. MARTINOT)

Techniques de chirurgie plastique : la cicatrisation dirigée, aux lambeaux ,

Les escarres

11. Classification des Lambeaux

Phân loại vạt (C. BRUANT)

12. Couverture et fermeture Des pertes de substance

Che phủ và đóng khuyết phần mềm (V. MARTINOT)

13. Le traitement chirurgical des escarres

Điều trị loét cùng cụt (C. BRUANT)

Tuần 2: chuyên gia Việt Nam giảng dạy
2ème SEMAINE (du côté vietnamien) (50h)
GS Trần Thiết Sơn, GS Nguyễn Bắc Hùng, TS Nguyễn Roãn Tuất, TS Đỗ Đình Thuận, TS Phạm Thị Việt Dung

1. Principe generale dans PREC

Các nguyên tắc trong Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ GS Nguyễn Bắc Hùng

2. Couvertures des PDS

Các kỹ thuật khâu đóng khuyết phần mềm GS Nguyễn Bắc Hùng

3. Biomechanique-characteristiques de la peau

Đặc tính cơ sinh học của da và ứng dụng GS Trần Thiết Sơn

4. Angiosome

Cấp máu cho da và phân đoạn mạch GS Trần Thiết Sơn

5. GDP autologue

Ghép da tự thân TS Nguyễn Roãn Tuất

6. Transfert graisseux autologue

Ghép mỡ tự thân TS Phạm Thị Việt Dung

7. Composite greffe

Gép phức hợp TS Phạm Thị Việt Dung

8. Technique VAC

Kỹ thuật VAC TS Nguyễn Roãn Tuất

9. Lambeaux prefabriques

Vật chuẩn bị GS Trần Thiết Sơn

10. Lambeaux perforants

Vật mạch xuyên GS Trần Thiết Sơn

11. Expansion cutanee

Vật giãn TS Phạm Thị Việt Dung

Expansion differee

Giãn da tự nhiên TS Phạm Thị Việt Dung

12. Neurofibroma

U thần kinh sợi TS Đỗ Đình Thuận

13. Malformation capillaires

Dị dạng mao mạch TS Đỗ Đình Thuận

14. Malformation veineuses

Dị dạng tĩnh mạch TS Đỗ Đình Thuận

15. Complication dans Chirurgie esthetique plastique

Các biến chứng trong Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ GS Trần Thiết Sơn

HỌC PHẦN 2 : TÊTÊ ET COU (PHẪU THUẬT TẠO HÌNH VÀ PHẪU THUẬT HÀM MẶT)

1ème SEMAINE (du côté française)

Professeur Armand PARANQUE, Professeur Jacques BARDOT

Les crâniosténoses

1. Anatomie Tête et Cou

Giải phẫu đầu cổ Pr. Armand PARANQUE

2. Développement crânio-facial :Normal et pathologique

Sự phát triển bình thường và bệnh lý sọ mặt. Pr. Armand PARANQUE

3. Fente faciale; Traitement primaire lèvre-palais-voile +/-nez

Điều trị phẫu thuật khe hở môi vòm miệng Pr. J. BARDOT

4. Pharyngoplasties

Tạo hình thành hầu. Pr. J. BARDOT

5. Septorhinoplasties difficiles et séquelles de fentes

Tạo hình mũi thứ phát Pr. J. BARDOT

Traumatologie faciale

6. Fractures du massif facial et plaies des tissus mous

Gãy xương mặt và vết thương phần mềm. Pr. Armand PARANQUE

Chirurgie orthognatique et profiloplastie

7. Chirurgie orthognatique et profiloplastie

Phẫu thuật chỉnh xương và khuôn mặt Pr. Armand PARANQUE

Tumeurs de la cavité buccale Kystes et fistules du cou

8. Kystes et tumeurs des maxillaires,

Nang và u xương hàm Pr. Armand PARANQUE

9. Pathologie des glandes salivaires

Bệnh lý tuyến nước bọt Pr. Armand PARANQUE

Chirurgiefaciale

8. Lifting partiels: temporal, cervical, centro-facial

Căng da mặt Pr. Armand PARANQUE

9. Paralysie Faciale

Liệt mặt Pr. Armand PARANQUE

10. Chirurgie plastique et reconstructrice des paupieres

Phẫu thuật tạo hình mí mắt Pr. J. BARDOT

11. Rhinoplastie

Tạo hình mũi Pr. Armand PARANQUE

11. Levres :Chirurgie plastique et reconstructrice

Tạo hình môi. Pr. J. BARDOT

13. Nez: Chirurgie reconstructrice partielle et totale

Tạo hình mũi toàn bộ hay một phần. Pr. J. BARDOT

2ère SEMAINE (du côté vietnamien) (50h)

GS Trần Thiết Sơn, GS Nguyễn Bắc Hùng, TS Nguyễn Roãn Tuất, TS Đỗ Đình Thuận, TS Phạm Thị Việt Dung, TS Hoàng Tuấn Anh

1. Classification des fentes craniofaciales

Phân loại khe hở sọ mặt GS Nguyễn Bắc Hùng

2. Fentes labiales

Khe hở môi TS Đỗ Đình Thuận

3. Fentes palaires

Khe hở vòm miệng TS Đỗ Đình Thuận

4. Traitement chirurgical secondaire des fentes des levres

Phẫu thuật sẹo khe hở môi GS Trần Thiết Sơn

5. Chirurgie réparatrice des lèvres

Tạo hình các khuyết vùng môi TS Đỗ Đình Thuận

6. Chirurgie esthétique des lèvres

Phẫu thuật thẩm mỹ môi TS Đỗ Đình Thuận

7. Chirurgie réparatrice PDS du nez

Tạo hình các khuyết vùng mũi TS Phạm Thị Việt Dung

8. Rhinoplastie avec implant en silicone

Nâng mũi bằng silicon TS Phạm Thị Việt Dung

9. Rhinoplastie pointe du nez

Phẫu thuật nâng mũi và chỉnh đầu mũi TS Phạm Thị Việt Dung

10. Chirurgie reconstructrice du nez par lambeaux libres

Tạo hình mũi bằng vật tự do GS Trần Thiết Sơn

11. Chirurgie reconstructrice des oreilles

Tạo hình vành tai GS Trần Thiết Sơn

12. Chirurgie esthétique des oreilles

Phẫu thuật thẩm mỹ vành tai GS Trần Thiết Sơn

13. Chirurgie de Microtia

Phẫu thuật tạo nhỏ GS Trần Thiết Sơn

14. Chirurgie réparatrice des paupières

Tạo hình khuyết mí mắt TS Nguyễn Roãn Tuất

Blépharoplastie asiatique

Phẫu thuật thẩm mỹ mí đôi TS Nguyễn Roãn Tuất

15. Chirurgie des pertes de substances du cuir chevelu

Phẫu thuật tạo hình khuyết da đầu GS Nguyễn Bắc Hùng

16. Expansion Cutanée au niveau du cuir chevelu

Giãn da vùng da đầu TS Phạm Thị Việt Dung

17. Chirurgie orthognatique

Phẫu thuật chỉnh xương hàm TS Hoàng Tuấn Anh

HQC PHẦN 3 : SEQUELLES DES BRULURE ET CHIRURGIE DES MEMBRES (PHẪU THUẬT CHI THỂ VÀ VÙNG THÂN, DỊ TẬT BÔNG)

1ème SEMAINE (du côté française)

Pr. Phippe PELISSIER , Pr Eric BEY

Chirurgie de la main

1. Lambeau d'avancement pulpaire (Atasoy)

Vạt đòn đẩy búp ngón (vạt Atasoy) Pr. P.Pelissier

2. Lambeau digitométacarpien dorsal

Vạt gian cốt mu tay Pr. P.Pelissier

3. Lambeau d'eponychium

Vạt gốc móng Pr. P.Pelissier

4. Lambeau de rotation pulpaire

Vạt xoay búp ngón (vạt Hueston) Pr. P.Pelissier

5. Lambeau en îlot homodigital

Vạt đảo bên ngón Pr. P.Pelissier

6. Lambeau cerf-volant

Vạt điều bay Pr. P.Pelissier

7. Lambeau d'avancement bipédiculé (Möberg/O'Brien)

Vạt đòn đầy 2 cuống Pr. P.Pelissier

8. Paralysies du pouce

Liệt ngón cái Pr. P.Pelissier

9. Reconstruction du pouce

Tái tạo ngón cái

10. Traumatismes complexes de la main

Chấn thương phức tạp bàn tay

Chirurgie esthétique

11. Dermolipectomie totale circulaire (bodylift)

Phẫu thuật tạo hình cắt da mỡ thừa cơ thể (căng da toàn cơ thể)

Pr. P.Pelissier

12. Dermolipectomie membres inférieur

Phẫu thuật tạo hình cắt da mỡ thừa chi dưới (căng da chi dưới)

Pr. P.Pelissier

13. Dermolipectomie du membre supérieur

Phẫu thuật tạo hình cắt da mỡ thừa chi trên (căng da chi trên)

Pr. P.Pelissier

14. Lipoaspiration

Hút mỡ Pr. P.Pelissier

Les brûlures

15. Les brûlures (au stade aigu)

Điều trị bỏng (giai đoạn cấp) Pr E. Bey

16. Brûlure radiologique

Bỏng do xạ trị Pr E. Bey

17. Lambeaux Neuro Fascio – Cutanés à la Jambe

Vạt cân da có cảm giác vùng chân Pr E. Bey

18. Reconstruction osseuse

Tạo hình xương Pr E. Bey

19. Sequelles de brûlure

Dị chứng bỏng Pr E. Bey

2ère SEMAINE (du côté vietnamien) (50h)

GS Trần Thiết Sơn, GS Nguyễn Bắc Hùng, TS Nguyễn Roãn Tuất, TS Phạm Thị Việt Dung

1. Sequelles de bruluer

Di chứng bỏng TS Nguyễn Roãn Tuất

2. Chirurgie reparatrice des sequelles brulure de la face

Tạo hình sẹo di chứng bỏng vùng mặt GS Trần Thiết Sơn

3. Chirurgie reparatrice des sequelles de brulure de la main

Tạo hình sẹo di chứng bỏng vùng bàn tay GS Trần Thiết Sơn

4. Chirurgie reparatrice des sequelles de brulure du thorax

Tạo hình sẹo di chứng bỏng vùng ngực GS Trần Thiết Sơn

5. Chirurgie reparatrice des sequelles de brulure radiologique de la face

Di chứng bỏng xạ trị vùng mặt GS Trần Thiết Sơn

6. Lambeaux fascial de member superieur

Vạt da cân chi trên GS Nguyễn Bắc Hùng

7. Chirurgie reparatrice de PDS de member superieur

Tạo hình che phủ khuyết chi trên GS Nguyễn Bắc Hùng

8. Chirurgie reparatrice de PDS de la main

Tạo hình che phủ khuyết phần mềm bàn tay TS Phạm Thị Việt Dung

9. Chirurgie reparatrice de PDS de member inferieur

Tạo hình che phủ khuyết vùng chi dưới TS Nguyễn Roãn Tuất

10. Chirurgie reparatrice de PDS du pied

Tạo hình che phủ khuyết cổ bàn chân TS Nguyễn Roãn Tuất

11. Liposuction de la jambe

Hút mỡ đùi TS Phạm Thị Việt Dung

12. Augmentation de fesserie

Độn mông GS Trần Thiết Sơn

13. Malformation congenitale de la main

Dị tật bẩm sinh bàn tay TS Phạm Thị Việt Dung

14. Syndactilie

Dính ngón bàn tay TS Phạm Thị Việt Dung

15. Polydactilie

Thừa ngón bàn tay TS Phạm Thị Việt Dung

16. Policization

Cái hoá GS Trần Thiết Sơn

HỌC PHẦN 4 : CHIRURGIE DU TRONC (PHẪU THUẬT NGỰC VÀ VÚ)

1ème SEMAINE (du côté française)

Pr. Catherine BRUANT-RODIER, Dr PHILIPPE LEVAN

Les malformations thoraco-mammaires et Reconstruction thoracique

1. Chest Wall Reconstruction by musculo cutaneous flaps

Tạo hình thành ngực bằng vật da cơ C. BRUANT

Chirurgie Plastique et Esthétique : hypertrophie, hypotrophie, ptose

2. Hypertrophie mammaire

Phì đại tuyến vú C. BRUANT

3. Hypotrophie mammaire

Thiếu sản tuyến vú C. BRUANT

4. Ptose mammaire

Sa trễ vú C. BRUANT

5. Malformation et asymétrie mammaire et thoracique

Dị tật bẩm sinh và bất đối xứng vú và lồng ngực C. BRUANT

Cancer du sein et reconstruction

6. Reconstruction mammaire

Tạo hình vú C. BRUANT

Les abdominoplasties, Reconstruction pariétale, Les éventrations,

7. Les abdominoplasties

Tạo hình thành bụng

8. Les éventrations

Thoát vị thành bụng

9. La reconstruction de la paroi abdominale

Tạo hình thành bụng C. BRUANT

10. Reconstruction pelvienne

Tạo hình vùng đáy chậu

La silhouette : Liposuccion,

11. Liposuccion

Hút mỡ bụng

2ère SEMAINE (du côté vietnamien) (50h)

GS Trần Thiết Sơn, GS Nguyễn Bắc Hùng, TS Nguyễn Roãn Tuất, TS Đỗ Đình Thuận, TS Phạm Thị Việt Dung

1. Chirurgie de ptose mammaire

Kỹ thuật vú sa trễ GS Trần Thiết Sơn

2. Chirurgie de reduction mammaire

Kỹ thuật thu gọn vú phì đại GS Trần Thiết Sơn

3. Technique de round block

Phẫu thuật round block GS Trần Thiết Sơn

4. Implant mammaire

Phẫu thuật đặt túi độn ngực TS Phạm Thị Việt Dung

5. Complications dans la chirurgie d'augmentation mammaire

Biến chứng sau đặt túi độn ngực GS Trần Thiết Sơn

6. Phylloid

U vú lành tính phylloid TS Phạm Thị Việt Dung

7. Malformation congenitale de sein

Các bất thường vú bẩm sinh TS Đỗ Đình Thuận

8. Syndrome Poland

HC Poland TS Đỗ Đình Thuận

9. Chirurgie reparatrice de cancer du sein

Nguyên tắc tái tạo vú sau ung thư GS Trần Thiết Sơn

10. Plastie mammaire par les implant et expansion

Tái tạo vú sau ung thư bằng giãn da GS Trần Thiết Sơn

11. Plastie mammaire par les lambeaux pediculees

Tái tạo vú sau ung thư bằng vạt có cuống TS Phạm Thị Việt Dung

12. Plastie mammaire par les lambeaux libres

Các vạt tự do trong tái tạo vú sau ung thư TS Phạm Thị Việt Dung

13. Phalloplastie

Kỹ thuật tái tạo dương vật GS Trần Thiết Sơn

14. Vaginoplastie

Kỹ thuật tái tạo không âm đạo TS Phạm Thị Việt Dung

15. Chirurgie eathetique de vasin

Tạo hình thẩm mỹ âm đạo TS Phạm Thị Việt Dung

16. Abdominoplastie partiale

Kỹ thuật tạo hình bụng mini GS Nguyễn Bắc Hùng

17. Abdominoplastie totale

Kỹ thuật tạo hình thành bụng toàn thể GS Nguyễn Bắc Hùng